UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ KHMER

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 640033

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Logic học đại cương

Tên Tiếng Anh: Introduction to logics

Đơn vị phụ trách: Bộ môn SPNV & Ngôn ngữ Khmer

Khoa: NN – VH – NT Khmer Nam Bộ

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (01 tín chỉ lí thuyết + 01 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 11 tuần

Học kỳ: I (năm thứ I)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Đăng Hai (SĐT: 0917227775; Email: ndhai@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết:

Học phần thuộc khối kiến thức *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Đại cương ☒		Chuyên nghiệp ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐		Tốt nghiệp	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thử: 1
- Ngày hiệu chỉnh: 10/7/2020
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh: *Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh.*

III. Mô tả học phần

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quy luật và hình thức của tư duy chân thực. Đồng thời, học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kĩ năng cơ bản của tư duy: xác định giá trị chân lí của các phán đoán, lập luận; xây dựng, phân tích, chứng minh các phán đoán, lập luận chân thực; biết cách bác bỏ các khái niệm, phán đoán, suy luận sai lầm, ngụy biện. Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên rèn luyện thái độ và nhận thức đúng đắn về: ý thức tư duy có logic, tôn trọng các quy luật khách quan của tư duy trong cuộc sống và công việc, tôn trọng giá trị chân thực trong lập

luận, tranh luận. Từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức về logic học để phát triển kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp.

**** Mục tiêu:***

- CELO 1: Xác định kiến thức cơ bản về các quy luật của tư duy
- CELO 2: Xác định các hình thức cơ bản của tư duy
- CELO 3: Giải thích được giá trị chân lí của các phán đoán, lập luận
- CELO 4: Hình thành, phân tích, chứng minh và các khái niệm phán đoán, lập luận chân thực
- CELO 5: Biết cách bác bỏ các khái niệm, phán đoán, suy luận sai lầm, ngụy biện
- CELO 6: Phát triển năng lực tư duy sáng tạo
- CELO 7: Ý thức tư duy có logic, tôn trọng các quy luật khách quan của tư duy trong cuộc sống và công việc
- CELO 8: Tôn trọng giá trị chân thực trong lập luận, tranh luận

IV. Kết quả học tập:

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho Chuẩn đầu ra (CĐR - ELOs) của CTĐT).*

- *Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết)*
- *Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích);*
- *Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo);*
- *Bỏ nếu không có đồng ý*

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**											
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
640033	LGHĐC	M	L			M		L				L	

Ký hiệu	**Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
CELO 1	Xác định kiến thức cơ bản về các quy luật của tư duy	ELO1,2
CELO 2	Xác định các hình thức cơ bản của tư duy	ELO1
Kĩ năng		
CELO 3	Giải thích được giá trị chân lí của các khái niệm, phán đoán, lập luận	ELO1,5,7
CELO 4	Hình thành, phân tích, chứng minh các khái niệm, phán đoán, lập luận chân thực	ELO5
CELO 5	Biết cách bác bỏ các khái niệm, phán đoán, suy luận sai lầm, ngụy biện	ELO1,5,7
CELO 6	Phát triển năng lực tư duy sáng tạo	ELO5
Thái độ		
CELO 7	Ý thức tư duy có logic, tôn trọng các quy luật khách quan của	ELO5

	tư duy trong cuộc sống và công việc	
CELO 8	Tôn trọng giá trị chân thực trong lập luận, tranh luận	ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1. Phương pháp giảng dạy

- Nêu vấn đề để sinh viên thảo luận
- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Powerpoint
- Thao tác mẫu kết hợp thực hành (thảo luận nhóm, tự học)
- Giải đáp thắc mắc của sinh viên

5.2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung môn học
- Thảo luận các vấn đề do GV hoặc sinh viên trong lớp đặt ra
- Nêu vấn đề hoặc câu hỏi có liên quan đến nội dung học phần
- Trả lời ý kiến của GV, sinh viên trong lớp

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định của Nhà trường.
- Nghiên cứu tài liệu và thực hiện yêu cầu của GV.
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi.
- Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức, kĩ năng.

VII. Đánh giá và cho điểm

7.1. Thang điểm: 10

7.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Đánh giá quá trình (chiếm 50%): Tham dự các buổi học + làm bài tập, thảo luận, kiểm tra viết
- Đánh giá học phần (chiếm 50%): Thi cuối kì, kiểm tra viết

VIII. Nội dung học phần và hình thức đánh giá

8.1. Nội dung học phần:

- Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80 % thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học: (i) xác định kiến thức cơ bản về các quy luật và hình thức của tư duy chân thực; (ii) nhận diện và lí giải được giá trị chân lí của các phán đoán, lập luận; xây dựng, phân tích, chứng minh các phán đoán, lập luận chân thực; (iii) vận dụng kiến thức logic học để bỏ các khái niệm, phán đoán, suy luận sai lầm, ngụy biện.

- Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

+ Những thành tựu mới của khoa học hỗ trợ hoạt động tư duy của con người;

+ Kĩ năng đọc, phân tích các lỗi tư duy logic trong các các tài liệu: sách, báo, tạp chí… thuộc các lĩnh vực khác nhau.

8.2. Hình thức đánh giá:

Chương/Bài	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Bài 1: Đại cương về logic học	CELO1,2	- Câu hỏi trắc nghiệm - Hỏi - đáp	Trình bày các nội dung chính: + Xác định được nội hàm của các khái niệm cơ bản: logic, logic học; + Xác định được đối tượng, nội dung nghiên cứu của logic học; các bộ phận của logic học; + Trình bày lịch sử ra đời, phát triển của logic học; + Ý nghĩa của logic học.
Bài 2: Những quy luật cơ bản của tư duy	CELO1	- Câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập tình huống: nhận diện, phân tích và lí giải các tình huống	- Nội dung của các quy luật của từ duy: luật đồng nhất, luật cấm mâu thuẫn, luật bài trung, luật lí do đầy đủ - Những lưu ý của từng quy luật trong quá trình tư duy
Bài 3: Khái niệm	CELO2,3,4,5,6,7	- Câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập thực hành định nghĩa, mở rộng, phân chia khái niệm - Câu hỏi phân tích tình huống	- Khái quát chung về khái niệm - Các thao tác logic trên khái niệm: thu hẹp và mở rộng khái niệm, định nghĩa khái niệm, phân chia khái niệm
Bài 4: Phán đoán	CELO2,3,4,5,6,7, 8	- Câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập thực hành xây dựng phán đoán, xác định giá trị phán đoán - Câu hỏi phân tích tình huống	- Khái quát về phán đoán - Phán đoán đơn - Phán đoán phức hợp
Bài 5: Suy luận	CELO2,3,4,5,6,7, 8	- Câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập thực hành suy luận - Câu hỏi phân tích tình	- Suy luận là gì? - Cấu trúc suy luận - Phân loại suy luận

		huống	
Bài 6: Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện	CELO1,2,3,4,5,6, 7,8	- Câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập thực hành chứng minh, bác bỏ, nguỵ biện - Câu hỏi phân tích tình huống	- Chứng minh: cấu trúc, quy tắc, phân loại - Bác bỏ: Các phương pháp bác bỏ - Suy luận: phân loại, phương pháp bác bỏ nguỵ biện

Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Các KQHTMĐ của HP	Thực hành (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1	X	X
CELO 2	X	X
CELO 3	X	X
CELO 4	X	X
CELO 5	X	X
CELO 6	X	X
CELO 7	X	x
CELO 8	X	x

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của HP (CELO)
01	**Bài 1 Đại cương về logic học**	CELO1,2
	1.1. Khái niệm logic học	
	1.2. Lịch sử	
	1.3. Phân loại	
	1.4. Vị trí, vai trò	
02-03	**Bài 2 Những quy luật cơ bản của tư duy**	CELO1
	2.1. Khái niệm quy luật	
	2.2. Quy luật đồng nhất	
	2.3. Quy luật triệt tam	
	2.4. Quy luật cấm mâu thuẫn	
	2.5. Quy luật lí do đầy đủ	
04-05	**Bài 3 Khái niệm**	CELO2,3,4,5,6,7
	3.1 Khái quát về khái niệm	
	3.2 Các thao tác logic đối với khái niệm	
06-07	**Bài 4 Phán đoán**	CELO2,3,4,5,6,7,8
	4.1 Khái quát về phán đoán	
	4.2 Phán đoán đơn	

	4.3 Phán đoán phức hợp	
08-09	**Bài 5. Suy luận**	CELO3,4,5,6,7,8
	5.1. Suy luận là gì	
	5.2. Cấu trúc suy luận	
	5.3. Phân loại	
10-11	**Bài 6. Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện**	CELO1,2,3,4,5,6,7,8
	6.1. Chứng minh	
	6.2. Bác bỏ	
	6.3. Ngụy biện	

X. Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Chúng (1994). *Logic học phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

[2]. Vương Tất Đạt (1998). *Logic học đại cương*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đức Dân (1987). *Logic, ngữ nghĩa, cú pháp*. Hà Nội: NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp.

[4]. Nguyễn Đức Dân (1998). *Logic và tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

[5]. Phạm Đình Nghiệm (2011). *Nhập môn logic học*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[6]. Phạm Quỳnh (2014). *Logic học Phật giáo.* Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

[7]. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2015). *Giáo trình logic học biện chứng.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[8]. Lưu Hà Vĩ (1996). *Logic hình thức*. NXB Chính trị Quốc gia.

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Tài liệu trong danh mục tài liệu (tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo); các phương tiện hỗ trợ: máy chiếu, wifi, bảng, phấn, giấy A0, bút lông, nam châm.

Trà Vinh, ngày tháng năm 20….

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**GV BIÊN SOẠN**
(Kí và ghi rõ họ tên)	*(Kí và ghi rõ họ tên)*	*(Kí và ghi rõ họ tên)*
		Nguyễn Đăng Hai

PHỤ LỤC

KHOA NN – VH – NT KHMER NB
BỘ MÔN SPNV & NN KHMER
LỚP:
MÃ LỚP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá):
2. Chức danh, học vị: Thạc sĩ
3. Đơn vị công tác: Khoa NN - VH - NT Khmer Nam Bộ
4. Họ và tên sinh viên thực hiện:
5. Môn học: Logic học đại cương
6. Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Trà Vinh
7. Thời gian đánh giá:

Rubric 1: Đánh tham dự

Tiêu chí	100%	50%	25%	0%
Tham dự	Sinh viên đi học đầy đủ các buổi học	Sinh viên vắng học 01 buổi	Sinh viên vắng học 02 buổi	Sinh viên vắng học từ 03 buổi trở lên

Rubric 2: Đánh giá bài viết

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	70	Nhận diện, phân tích đầy đủ, đúng các nội dung	Có nhận diện đúng các vấn đề nhưng chưa phân tích được hoặc phân tích nhưng chưa đầy đủ	Có nhận diện đúng các vấn đề nhưng chưa phân tích được hoặc có phân tích nhưng còn sơ sài Có nhận diện và phân tích được nhưng còn chưa đầy đủ, chưa phù hợp nội dung	Chưa nhận diện và phân tích không đúng nội dung
Hình thức	20	Đạt/vượt yêu cầu	Phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp
Khác: sáng tạo/ấn tượng	10	Thể hiện được quan điểm cá nhân, có sự sáng tạo	Thể hiện được quan điểm cá nhân, chưa sáng tạo	Chưa thể hiện được quan điểm cá nhân, chưa sáng tạo	Không thể hiện được quan điểm cá nhân, không sáng tạo

Rubric 3: Đánh giá THI CUỐI KÌ

Tiêu chí	Điểm số	Mức chất lượng			
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Kém**
	10	*100%*	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	7	- Trả lời đúng tất cả nội dung - Có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	- Trả lời thiếu tối đa 25% nội dung quan trọng - Có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	- Trả lời thiếu tối đa 50% nội dung quan trọng - Không có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	- Trả lời thiếu nhiều hơn 50% nội dung quan trọng.

Hình thức	2	-Trình bày mạch lạc, khoa học -Không mắc lỗi văn phạm	- Trình bày mạch lạc, khoa học - Có lỗi văn phạm	-Trình bày mạch lạc, khoa học - Mắc nhiều lỗi văn phạm	-Trình bày thiếu logic, không khoa học -Mắc nhiều lỗi văn phạm
Ý mới	1	Cộng tối đa 1 điểm cho những bài có nội dung trả lời mang tính mới/sáng tạo so với đáp án nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác/phù hợp. *Điểm tổng bài thi không quá 10 điểm*			